

NGHỊ QUYẾT

Về việc thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục của Trường Đại học Công nghệ Miền Đông

HỘI ĐỒNG KIỂM ĐỊNH CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Căn cứ Thông tư số 12/2017/TT-BGDĐT ngày 19/5/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 789/QĐ-KĐCLGDSG ngày 19/9/2024 của Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục;

Căn cứ Kế hoạch số 825/KH-KĐCLGDSG ngày 27/9/2024 về việc ban hành kế hoạch tổ chức phiên họp Lần thứ 14 của Hội đồng KĐCLGD;

Căn cứ hồ sơ thẩm định kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Công nghệ Miền Đông;

Căn cứ kết quả thảo luận và bỏ phiếu kín của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục phiên họp thứ 14 ngày 17/10/2024.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất với kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Công nghệ Miền Đông của đoàn Đánh giá ngoài. Đoàn Đánh giá ngoài đã thực hiện đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Công nghệ Miền Đông đúng quy định hiện hành.

Kết quả đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục Trường Đại học Công nghệ Miền Đông sau thẩm định là: Các lĩnh vực đảm bảo chất lượng về chiến lược, đảm bảo chất lượng về hệ thống, đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng và kết quả hoạt động đều đạt từ mức 3,5 điểm trở lên và không tiêu chuẩn nào có điểm trung bình dưới 2,0 điểm (Chi tiết trong Phụ lục I kèm theo Nghị quyết này).

Điều 2. Kiến nghị Trường Đại học Công nghệ Miền Đông cần thực hiện các nhóm giải pháp nâng cao chất lượng cơ sở giáo dục (Chi tiết trong Phụ lục II kèm theo Nghị quyết này).

Điều 3. Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục đề nghị Giám đốc Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn cấp Giấy chứng nhận kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục cho Trường Đại học Công nghệ Miền Đông theo quy định hiện hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Hội đồng KĐCLGD;
- Trường ĐH CNMĐ;
- Lưu: VT.



Dương Mộng Hà


Phụ lục I
KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG
 (Kèm theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17/10/2024
 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược	3,87
Tiêu chuẩn 1	4,00
Tiêu chuẩn 2	4,00
Tiêu chuẩn 3	3,75
Tiêu chuẩn 4	3,75
Tiêu chuẩn 5	3,75
Tiêu chuẩn 6	3,71
Tiêu chuẩn 7	4,00
Tiêu chuẩn 8	4,00
Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống	3,95
Tiêu chuẩn 9	4,00
Tiêu chuẩn 10	4,00
Tiêu chuẩn 11	4,00
Tiêu chuẩn 12	3,80

Lĩnh vực/Tiêu chuẩn	Điểm trung bình
Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về thực hiện chức năng	3,82
Tiêu chuẩn 13	4,00
Tiêu chuẩn 14	3,80
Tiêu chuẩn 15	3,60
Tiêu chuẩn 16	3,50
Tiêu chuẩn 17	4,00
Tiêu chuẩn 18	3,75
Tiêu chuẩn 19	3,75
Tiêu chuẩn 20	3,75
Tiêu chuẩn 21	4,25
Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động	3,73
Tiêu chuẩn 22	4,00
Tiêu chuẩn 24	3,67
Tiêu chuẩn 24	3,75
Tiêu chuẩn 25	3,50


Phụ lục II
KIỆN NGHỊ CẢI TIẾN CHẤT LƯỢNG
CƠ SỞ GIÁO DỤC TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ MIỀN ĐÔNG
(Kèm theo Nghị quyết số 81/NQ-HĐKĐCLGD ngày 17/10/2024 của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục)

I. NHỮNG ĐIỂM MẠNH NỔI BẬT

Trường Đại học Công nghệ Miền Đông đã tự đánh giá và được đoàn Đánh giá ngoài đánh giá chất lượng. Nhà trường có những điểm mạnh nổi bật cần tiếp tục phát huy, cụ thể như sau:

1. Lĩnh vực 1: Đảm bảo chất lượng về chiến lược

Trường Đại học Công nghệ Miền Đông đã xác định tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi ngay từ ngày đầu thành lập; đã thực hiện rà soát, điều chỉnh vào các năm 2019 và 2023. Trường có quy trình, có bộ phận chịu trách nhiệm triển khai kế hoạch xây dựng, rà soát, điều chỉnh tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi; có thu thập ý kiến các bên liên quan; có tham khảo chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Nội dung tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi được phổ biến công khai bằng nhiều hình thức khác nhau; lãnh đạo Trường chỉ đạo các đơn vị xây dựng và triển khai kế hoạch hoạt động theo tầm nhìn, sứ mạng và giá trị cốt lõi đã xác định;

Tại thời điểm đánh giá, hệ thống quản trị của Trường đã được thành lập và vận hành theo quy định; Trường có Hội đồng Trường, Chi bộ và các tổ chức đoàn thể, Hội đồng Khoa học và Đào tạo và các hội đồng tư vấn theo các quy định hiện hành. Trường đã 02 lần rà soát và điều chỉnh quy chế tổ chức và hoạt động, có quy chế phối hợp giữa các đơn vị, có văn bản phân công trách nhiệm của Ban Giám hiệu, có quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị. Chi bộ, Hội đồng Trường ban hành nghị quyết lãnh đạo các mặt hoạt động; Ban Giám hiệu ban hành kế hoạch và chương trình công tác cụ thể; các đơn vị, bộ phận triển khai hoạt động theo chức năng nhiệm vụ được giao. Trường có báo cáo việc rà soát điều chỉnh cơ cấu tổ chức, nhân sự lãnh đạo và quản lý cho từng giai đoạn phát triển;

Từ năm 2021, sau khi Hội đồng Trường được kiện toàn, Trường thực hiện rà soát, điều chỉnh Quy chế tổ chức và hoạt động đồng thời điều chỉnh, thành lập mới một số đơn vị nhằm đáp ứng yêu cầu kế hoạch phát triển. So với trước năm 2021, cơ cấu tổ chức cũng như nhân sự lãnh đạo và quản lý hiện nay của Trường có sự phát triển, từng bước hoàn thiện. Trường có sự điều chỉnh hệ thống văn bản tổ chức và quản lý, có quy chế phối hợp quy định rõ nguyên tắc, phương thức và các nội dung quan hệ công tác giữa Hội đồng Trường, Chi bộ và Ban Giám hiệu. Trường có bản mô tả vị trí việc làm xác định tiêu chuẩn năng lực của từng vị trí công việc và các mối quan hệ, phân định vai trò, trách nhiệm các nhân sự tham gia cơ cấu quản lý;

Trường đã thành lập Hội đồng xây dựng kế hoạch chiến lược, ban hành quy trình và văn bản hướng dẫn việc xây dựng kế hoạch chiến lược giai đoạn 2019-2024 tầm nhìn 2030. Hội đồng xây dựng kế hoạch chiến lược đã triển khai các bước theo quy trình cho việc lập kế hoạch chiến lược tổng thể, cũng như cho các lĩnh vực cụ thể. Các kế hoạch chiến lược từng lĩnh vực xác định KPIs và chỉ tiêu phấn đấu cụ thể, rõ ràng, có mốc thời gian thực hiện và hoàn thành. Trường có rà soát và ban hành kế hoạch thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển Trường sau điều chỉnh, xác định mục tiêu trọng tâm cho giai đoạn 2021-2025. Hằng năm, các đơn vị có báo cáo kết quả thực hiện theo các chỉ tiêu phấn đấu được xác định cho từng lĩnh vực;

Trường có phân công các đơn vị/bộ phận đầu mối chịu trách nhiệm dự thảo các nội dung liên quan đến chính sách về đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các chính sách phù hợp so với hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và sứ mạng, tầm nhìn, chiến lược phát triển của Trường. Trường có thực hiện giám sát sự tuân thủ và hoạt động giám sát được phân công thực hiện, có báo cáo công việc định kỳ hằng tháng, hằng năm. Trường có tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan thông qua khảo sát người học vào mỗi học kỳ; cựu người học vừa tốt nghiệp. Kết quả cho thấy các bên liên quan hài lòng về các chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học của Trường;

Nguồn nhân lực của Trường được quy hoạch để đáp ứng nhu cầu của hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên, các tiêu chuẩn năng lực cụ thể của từng nhóm đối tượng được xác định và được văn bản hóa. Trường có triển khai các hoạt động đáp ứng nhu cầu về đào tạo và phát triển đội ngũ cán bộ, giảng viên, nhân viên. Các chế độ, chính sách, quy trình và quy hoạch nguồn nhân lực được rà soát thường xuyên và có cải tiến phù hợp;

Hệ thống lập kế hoạch, triển khai kế hoạch tài chính, hạ tầng cơ sở vật chất hỗ trợ thực hiện tầm nhìn, sứ mạng, các mục tiêu chiến lược của Trường và tuân thủ các quy định. Các kế hoạch tài chính, bảo trì và kế hoạch đầu tư cơ sở hạ tầng được rà soát, cập nhật hằng năm và có cơ sở dữ liệu thống kê thu chi trong 05 năm của chu kỳ đánh giá. Cơ sở vật chất và cơ sở hạ tầng, các thiết bị công nghệ thông tin và nguồn học liệu được chú ý đầu tư đáp ứng nhu cầu của giảng viên, nhân viên, người học. Trường có đánh giá, giám sát và tổng kết hàng năm lấy ý kiến phản hồi của một số bên liên quan và thực hiện cải tiến;

Trường xây dựng và thực hiện các chính sách, quy trình về thỏa thuận để phát triển đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại. Số lượng các đối tác của Trường tăng lên qua các năm giúp nâng cao hiệu quả các hoạt động hỗ trợ cho người học, mang lại giá trị thiết thực cho cộng đồng. Trường có tiến hành rà soát hằng năm thông qua báo cáo tổng kết năm, cải thiện các đối tác, mạng lưới và quan hệ đối ngoại nhằm đạt được tầm nhìn, sứ mạng và các mục tiêu chiến lược của Trường.

2. Lĩnh vực 2: Đảm bảo chất lượng về hệ thống

Trường có hệ thống bảo đảm chất lượng bên trong từ cấp trường đến cấp đơn vị; có hệ thống văn bản quy định về các hoạt động bảo đảm chất lượng; có kế hoạch bảo đảm chất lượng từ cấp trường đến cấp đơn vị và xác định KPIs theo từng năm. Trường đã xây dựng các chính sách ưu tiên cho các hoạt động bảo đảm và nâng cao chất lượng; quán triệt kế hoạch bảo đảm chất lượng đến các bên liên quan để triển khai thực hiện. Thường xuyên rà soát, đánh giá việc triển khai kế hoạch bảo đảm chất lượng, điều chỉnh kế hoạch bảo đảm chất lượng; kiện toàn nhân sự bảo đảm chất lượng các cấp; thực hiện cải tiến chất lượng;

Trường đã hướng dẫn, phân công, giám sát thực hiện tự đánh giá và chuẩn bị cho việc đánh giá ngoài đúng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Trường đã phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân triển khai tự đánh giá và chuẩn bị đánh giá ngoài cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo kế hoạch. Hội đồng Tự đánh giá của Trường gồm các thành viên có năng lực, nhiệt huyết và được tập huấn về bảo đảm chất lượng/kiểm định chất lượng giáo dục. Các điểm mạnh, tồn tại các lĩnh vực hoạt động được xác định, phân tích qua quá trình tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục và chương trình đào tạo theo các bộ tiêu chuẩn;

Trường có kế hoạch xây dựng hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong;

có phân công nhiệm vụ đầu mối, phối hợp cho các đơn vị/bộ phận/cá nhân trong thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin. Trường đã ban hành và phổ biến quy định đảm bảo an toàn thông tin góp phần bảo đảm an toàn, bảo mật cho hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng bên trong. Trường có nhiều phương án ứng dụng công nghệ thông tin trong đổi mới phương thức quản trị và quản lý bằng phần mềm chuyên dụng. Hoạt động cập nhật, lưu trữ và sử dụng/trích xuất thông tin bảo đảm chất lượng bên trong được Trường triển khai thực hiện;

Trường xây dựng và triển khai các kế hoạch nâng cao chất lượng theo giai đoạn và hằng năm; có chính sách hỗ trợ kinh phí và tăng nguồn lực triển khai. Trường ban hành Quy định về việc lựa chọn đối tác, các tiêu chí/nội dung của đối tác để thực hiện so chuẩn và đối sánh chất lượng; thực hiện đối sánh để cải tiến chất lượng các hoạt động. Trường đã đối sánh kết quả hoạt động hàng năm với chỉ tiêu phấn đấu của Kế hoạch năm học. Trường có rà soát các văn bản quản lý, điều hành; bổ sung nội dung, ban hành một số quy định, quy trình để nâng cao chất lượng các hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và phục vụ cộng đồng.

3. Lĩnh vực 3: Đảm bảo chất lượng về chức năng

Trường có xây dựng đề án, kế hoạch, chính sách tuyển sinh rõ ràng, được truyền thông rộng rãi đến người học bằng nhiều kênh khác nhau. Các tiêu chí, chỉ tiêu tuyển sinh rõ ràng, các hình thức xét tuyển phù hợp đúng với quy định. Công tác tuyển sinh và nhập học được phân tích và được cải tiến giúp cải tiến số lượng và chất lượng đầu vào;

Trường đã ban hành các quyết định về quy định xây dựng, thẩm định, phê duyệt chương trình đào tạo; rà soát, đánh giá, cải tiến chương trình đào tạo làm căn cứ cho việc rà soát định kỳ. Trường có tổ chức tập huấn rà soát chương trình đào tạo, rà soát xây dựng chuẩn đầu ra chương trình đào tạo theo hướng OBE. Trường có đầy đủ các quyết định ban hành chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần của các chương trình đào tạo. Các hoạt động dạy học trong đề cương chi tiết học phần của Trường được triển khai theo đúng kế hoạch đào tạo đã ban hành, hướng tới chuẩn đầu ra. Trong quá trình rà soát điều chỉnh chương trình đào tạo, Trường có tổ chức lấy ý kiến các bên liên quan;

Trường đã tuyên bố triết lý giáo dục của Trường là “Sáng tạo - Hội nhập - Tự duy khởi nghiệp - Tinh thần học tập suốt đời”; hướng dẫn cho giảng viên về việc xác định, lựa chọn các hoạt động dạy và học phù hợp với triết lý giáo dục, trong đó khuyến khích sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực. Các đề cương chi tiết được rà soát, điều chỉnh 02 năm/lần thể hiện sự đa dạng các hoạt động dạy-học và phù hợp với triết lý giáo dục, hướng tới đạt chuẩn đầu ra. Trường có quy định chế độ làm việc đối với giảng viên và thực hiện phân công nhiệm vụ cho giảng viên dựa trên trình độ chuyên môn, năng lực, thành tích chuyên môn và kinh nghiệm của mỗi giảng viên. Việc giám sát hoạt động dạy và học trong Trường được thực hiện dưới nhiều hình thức nhằm đảm bảo và cải tiến chất lượng;

Trường đã ban hành các văn bản liên quan đến công tác kiểm tra đánh giá; trong đó có quy định xây dựng và đánh giá độ tin cậy của phương pháp kiểm tra đánh giá học phần. Hoạt động đánh giá người học bước đầu tiếp cận theo hướng xây dựng được ma trận và hướng đến chuẩn đầu ra của môn học, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Hình thức kiểm tra đánh giá được sử dụng khá đa dạng và được cải tiến. Công tác kiểm tra đánh giá được thực hiện nghiêm túc và có sự giám sát chặt chẽ. Công tác khiếu nại phúc khảo bài thi được thực hiện tốt. Trường có phần mềm quản lý đào tạo PMT – EMS, điểm thi được công bố kịp thời;

Trường có hệ thống các văn bản cập nhật quy định việc phục vụ và hỗ trợ người

học bao quát các phương diện học tập, rèn luyện, sinh hoạt, sức khỏe, nghiên cứu khoa học, ngoại khóa, hướng nghiệp. Trường có kế hoạch định kỳ hàng năm triển khai các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học. Các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học đa dạng và thiết thực. Trường sử dụng các phần mềm chuyên dụng và các công cụ thông tin điện tử trong việc hỗ trợ, giám sát, khảo sát người học qua hệ thống PMT - EMS và triển khai khảo sát người học về hiệu quả của các hoạt động phục vụ, hỗ trợ và giám sát. Trường có ký túc xá khá đẹp cho người học;

Trường xây dựng cơ chế chính sách quản lý, giám sát và rà soát các hoạt động nghiên cứu. Phòng Đào tạo đại học – Nghiên cứu khoa học theo dõi, giám sát, đánh giá chất lượng nghiên cứu khoa học. Chiến lược phát triển lĩnh vực khoa học và công nghệ được triển khai vào quy chế chi tiêu nội bộ và kế hoạch tài chính cho lĩnh vực khoa học và công nghệ. Trường đã xây dựng và ban hành các KPIs cụ thể để đánh giá số lượng và chất lượng nghiên cứu; các chỉ tiêu về khoa học và công nghệ được rà soát, điều chỉnh. Kết quả khảo sát mức độ hài lòng về hoạt động quản lý nghiên cứu khoa học tại Trường đạt trên 90%;

Trường có quy định rõ về việc bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ cho các kết quả nghiên cứu; có quy định về trích dẫn và chống đạo văn. Trường đã thực hiện hỗ trợ đăng ký giấy phép xuất bản đối với giáo trình; phổ biến, hướng dẫn quy trình đăng ký quyền sở hữu trí tuệ; rà soát công tác quản lý tài sản trí tuệ đảm bảo không vi phạm quy định sở hữu trí tuệ. Có tổ chức rà soát, đánh giá công tác quản lý, hành vi vi phạm sở hữu trí tuệ; có kế hoạch cải tiến chất lượng công tác quản lý tài sản trí tuệ sau rà soát, đánh giá;

Trường đã ban hành khá đầy đủ các quy định về quản lý hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học, tạo điều kiện cho các đơn vị chủ động phát triển các mối quan hệ hợp tác, đã xây dựng các KPIs, theo dõi, đánh giá việc thực hiện chính sách về hợp tác, đối tác nghiên cứu khoa học và đề xuất các giải pháp để hoàn thiện các chính sách hợp tác, đối tác nghiên cứu. Các hoạt động hợp tác, đối tác có tiến bộ qua các năm.

Trường có quy định cụ thể về hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng; đã triển khai nhiều hình thức và loại hình kết nối cộng đồng liên quan đến các lĩnh vực đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ, hỗ trợ người học, tư vấn và tình nguyện, từ thiện phù hợp với đặc điểm riêng của Trường. Các hoạt động kết nối phục vụ cộng đồng được triển khai nhằm đáp ứng tầm nhìn, sứ mạng và triết lý giáo dục của Trường. Một số hoạt động phục vụ cộng đồng có ý nghĩa đối với cán bộ viên chức và người học khi tham gia. Hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng được giám sát và cải tiến chất lượng;

4. Lĩnh vực 4: Kết quả hoạt động

Trường có hệ thống giám sát quá trình đào tạo và tốt nghiệp của người học, tỉ lệ người học tốt nghiệp của một số ngành đào tạo đạt mức cao; có hệ thống khảo sát tình hình việc làm và đánh giá chất lượng người học tốt nghiệp; đã thực hiện khảo sát việc làm trong 05 năm qua. Đa số các doanh nghiệp đánh giá đạt, tốt và rất tốt chất lượng người học tốt nghiệp. Trường triển khai nhiều biện pháp giúp người học sớm kết nối với doanh nghiệp; có nhiều hoạt động giúp hướng nghiệp cho người học. Trường và các khoa có giám sát hàng tháng và hàng năm dữ liệu người học thôi học để có biện pháp kịp thời nâng cao chất lượng đào tạo, chất lượng phục vụ để nâng cao tỉ lệ người học tốt nghiệp và tỉ lệ người học tốt nghiệp đúng hạn;

Trường có quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học quy định về loại hình và khối lượng nghiên cứu của giảng viên và người học; quy định về hoạt động nghiên cứu, sản phẩm cần đạt được và quy đổi về đơn vị giờ nghiên cứu để đối sánh, đánh giá. Loại

hình và số lượng các tài sản trí tuệ được quy định cụ thể trong quy định về sở hữu trí tuệ; có ban hành hướng dẫn cụ thể về trích dẫn nguồn tài liệu, kiểm tra đạo văn, hệ thống thu thập thông tin phản hồi của các bên liên quan về chất lượng nghiên cứu của giảng viên và người học; có quy định cụ thể về kết quả nghiên cứu và sáng tạo trong hoạt động nghiên cứu khoa học. Trường đã thực hiện thống kê, báo cáo kết quả hoạt động nghiên cứu khoa học của giảng viên, người học; tiến hành đối sánh, cải tiến hoạt động khoa học và công nghệ; thực hiện việc rà soát và điều chỉnh hoạt động nghiên cứu và sáng tạo;

Trường có quy định cụ thể về loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội. Các hoạt động phục vụ cộng đồng đa dạng và được phát triển hàng năm. Trường có đối sánh nội bộ về loại hình, khối lượng của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội. Mức độ hài lòng của cán bộ, giảng viên và người học về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng trung bình đạt trên 87%;

Trường có chiến lược tài chính chi tiết cho giai đoạn 2019-2024, tập trung vào việc cân đối thu - chi và đảm bảo phát triển bền vững. Các chỉ số thu - chi được lập kế hoạch và điều chỉnh hàng năm nhằm đạt mục tiêu dài hạn về giáo dục và lợi nhuận. Hoạt động giám sát tài chính được thực hiện thông qua báo cáo, kiểm toán độc lập và đối sánh với các trường khác. Phòng Tài chính Kế toán chịu trách nhiệm thu thập ý kiến, điều chỉnh quy chế chi tiêu, và xây dựng kế hoạch tài chính hàng năm. Công tác quản lý tài chính đã được tin học hóa, nâng cao hiệu quả với sự hỗ trợ của phần mềm quản lý và thanh toán trực tuyến.

II. KIẾN NGHỊ

Để khắc phục những tồn tại trong các lĩnh vực hoạt động của cơ sở giáo dục, Hội đồng kiến nghị Trường Đại học Công nghệ Miền Đông cần cải tiến chất lượng các lĩnh vực hoạt động theo các nhóm giải pháp sau đây:

1. Trong lần rà soát, cập nhật sắp tới, Trường cần tăng cường thu thập ý kiến các bên liên quan, đặc biệt đối với các đối tượng ngoài trường và ý kiến phản biện từ các chuyên gia; cần lưu trữ đầy đủ các tài liệu trong quá trình rà soát, xây dựng tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa; cần có báo cáo phân tích những ý kiến góp ý những nội dung tham khảo từ các tài liệu liên quan. Trường cần có kế hoạch giám sát và định kỳ báo cáo đánh giá kết quả thực hiện của các đơn vị về việc xây dựng và triển khai các hoạt động để giữ gìn và phát triển giá trị văn hóa của Trường; cần có sự giám sát việc triển khai và đánh giá tính hiệu quả của các phương thức tuyên truyền cũng như mức độ tiếp nhận của các đối tượng liên quan về tầm nhìn, sứ mạng và văn hóa của Trường.

2. Trường cần tăng cường hoạt động giám sát việc triển khai và đánh giá kết quả thực hiện công việc của các đơn vị theo chức năng và nhiệm vụ được giao; cần ban hành văn bản chính thức quy định định kỳ hàng năm về rà soát, đánh giá hệ thống quản trị, cơ cấu tổ chức và hệ thống văn bản; cần có báo cáo riêng hoặc báo cáo chuyên đề về kết quả rà soát, đánh giá về hệ thống quản trị, cơ cấu tổ chức, hệ thống văn bản trước và sau cải tiến. Lãnh đạo trường nên tổ chức hội nghị chuyên đề về công tác quản trị đại học nhằm nâng cao hiệu quả quản trị, giảm thiểu các rủi ro trong quá trình hoạt động; nên kiện toàn và tăng cường hoạt động của Hội đồng Khoa học và Đào tạo theo đúng chức năng tham mưu về các mặt hoạt động và định hướng phát triển của Trường.

3. Trường cần có văn bản chính thức quy định quy trình và hướng dẫn việc thực hiện định kỳ rà soát cơ cấu tổ chức; cần có tổng kết, đánh giá kết quả rà soát và cải tiến cơ cấu quản. Trường cần thành lập bộ phận giám sát với quy trình hoạt động cụ thể, thường xuyên báo cáo kết quả giám sát với các cấp có thẩm quyền nhằm góp phần tăng

hiệu quả triển khai kế hoạch và giảm thiểu rủi ro. Cần bổ sung số lượng thành viên Hội đồng Trường bảo đảm đầy đủ thành phần; có kế hoạch quy hoạch bổ nhiệm vị trí cấp trưởng của các đơn vị còn thiếu.

4. Trường cần rà soát, đối sánh kết quả thực hiện với chỉ tiêu xác định trong kế hoạch chiến lược trước đây, phân tích nguyên nhân để đề xuất giải pháp thực hiện phù hợp cho giai đoạn tiếp theo. Trong kế hoạch chiến lược cần bổ sung hoạt động giám sát, phân tích và đề xuất các biện pháp quản trị rủi ro trong quá trình triển khai kế hoạch. Trường cần có hướng dẫn cụ thể, có quy trình giám sát việc các đơn vị xây dựng kế hoạch ngắn hạn từng lĩnh vực bám sát mục tiêu, chỉ số và giải pháp được xác định trong chiến lược tổng thể. Rà soát với sự tư vấn của các chuyên gia về định hướng phát triển của Trường; rà soát, điều chỉnh tầm nhìn phù hợp với bối cảnh và nguồn lực; xác định chỉ tiêu theo lộ trình về quy mô người học, đội ngũ giảng viên, bảo đảm chất lượng đào tạo liên tục được nâng cao.

5. Trường cần rà soát, cải tiến cơ chế giám sát, đánh giá theo từng lĩnh vực, báo cáo định kỳ cho từng chính sách; cần rà soát và hoàn thiện quy trình lấy ý kiến của các đối tượng bên ngoài về các chính sách đào tạo, nghiên cứu khoa học, và phục vụ cộng đồng để đánh giá tính hiệu quả và phù hợp theo từng lĩnh vực (bộ công cụ, tiêu chí đánh giá), đồng thời cập nhật các xu thế mới nhất những yêu cầu của thị trường và bối cảnh giáo dục đại học trong từng giai đoạn, và sự hài lòng của các bên liên quan trước các chính sách đã ban hành.

6. Trường cần ban hành kế hoạch đánh giá nhu cầu về nguồn nhân lực chi tiết cho từng giai đoạn để có cơ sở triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển chuyên môn của đội ngũ, nhất là đối với đội ngũ giảng viên cơ hữu của Trường. Hoàn thiện hệ thống thông tin quản lý đội ngũ, bổ sung các hoạt động đào tạo bồi dưỡng hàng năm và theo giai đoạn để có cơ sở rà soát, đánh giá và đưa ra các quyết định phù hợp trong công tác quản lý nhân sự. Cải tiến các chế độ, chính sách đặc biệt là bồi dưỡng chuyên môn, ngoại ngữ cho giảng viên, người lao động và đặc biệt là chính sách thu hút và đào tạo giảng viên có trình độ tiến sĩ.

7. Trường cần đầu tư hệ thống công nghệ thông tin (đặc biệt là nhân lực và tính đồng bộ của các phần mềm); bảo đảm tỉ lệ chi cho nghiên cứu khoa học được gia tăng. Trường cần có kế hoạch về phát triển nguồn tài nguyên thông tin, nhất là học liệu (giáo trình, tài liệu học tập,...) đảm bảo đủ cho quá trình đào tạo. Cần đa dạng hoá các nguồn thu, đặc biệt từ hoạt động hợp tác quốc tế, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ; tăng cường việc bảo trì, bảo dưỡng của các thiết bị, cơ sở vật chất ở các cơ sở và có đánh giá mức tính hiệu quả theo kỳ tháng và giai đoạn. Cần giám sát, đánh giá việc triển khai kế hoạch đăng ký hàng năm của các đơn vị.

8. Trường cần rà soát, hoàn chỉnh hệ thống văn bản quản lý về hoạt động hợp tác với các đối tác trong nước và quốc tế; xây dựng kế hoạch, phân tích và đánh giá hiệu quả hợp tác với các nhóm đối tác. Triển khai phân tích, đánh giá xu hướng và phát triển, cải tiến các hoạt động liên quan dựa trên các thông kê về mạng lưới, mối quan hệ, đối tác theo các giai đoạn; xây dựng các giải pháp cải tiến theo kế hoạch phát triển hàng năm cho phù hợp với chiến lược phát triển Trường. Rà soát, phân tích nguyên nhân các dự án, các MOU chưa được triển khai để tìm ra giải pháp tối ưu nhằm tiếp tục hiện thực hóa các MOU. Phân tích, tiềm năng của các đối tác để khai thác tốt hơn và phù hợp hơn đồng thời tăng tính hiệu quả của các hoạt động hợp tác trong và ngoài nước.

9. Hoàn thiện các quy định, công cụ và hướng dẫn về công tác bảo đảm chất lượng, có quy định cụ thể hơn về sự phối hợp bảo đảm chất lượng giữa các đơn vị để hỗ trợ hiệu

quả hơn công tác quản lý. Cần rà soát, phân tích và đánh giá kết quả đạt được dựa mục tiêu chiến lược đã được thực hiện hàng năm; điều chỉnh, bổ sung các KPI và các nhóm chỉ tiêu phân đầu chính làm căn cứ đo lường và đánh giá kết quả công tác bảo đảm chất lượng trong giai đoạn và từng năm học. Cần tiến hành đánh giá giai đoạn thực hiện mục tiêu chiến lược (05 năm) để có cơ sở và xem xét mức độ đáp ứng của mục tiêu chiến lược so với chiến lược phát triển bảo đảm chất lượng và chiến lược phát triển của Trường.

10. Các kế hoạch cải tiến trong các báo cáo tự đánh giá và sau đánh giá ngoài về nội dung, nguồn lực triển khai, thời gian và sản phẩm dự kiến hoàn thành cần được thể hiện chi tiết. Cần bổ sung và hoàn thiện kế hoạch dài hạn đào tạo nhân sự bảo đảm chất lượng để gắn kết bền vững các hoạt động bảo đảm chất lượng trong hệ thống bảo đảm chất lượng. Tăng cường kiểm tra, giám sát hàng năm việc cải tiến sau khi kết thúc hoạt động tự đánh giá/đánh giá ngoài. Hoàn thiện các báo cáo tổng kết các kết quả cải tiến cuối chu kỳ đánh giá chất lượng cơ sở giáo dục và các chương trình đào tạo. Chia sẻ kinh nghiệm thực hành tốt trong công tác bảo đảm chất lượng/kiểm định chất lượng với các đơn vị, với các cơ sở giáo dục khác, nhất là trong thực hiện so chuẩn, đối sánh và cải tiến sau tự đánh giá/đánh giá ngoài.

11. Trường cần xây dựng, cải tiến các chính sách, quy trình và kế hoạch quản lý thông tin bảo đảm chất lượng trong đó, việc thu thập, xử lý, báo cáo, nhận và chuyển thông tin từ các đơn vị trong Trường để phục vụ cho hoạt động bảo đảm chất lượng được đồng bộ theo hệ thống, xuyên suốt bộ dữ liệu quản lý ở cấp độ đơn vị đến cấp cơ sở giáo dục. Xây dựng quy định hoặc quy trình kiểm tra, ngăn ngừa sai sót dữ liệu; thể hiện đầy đủ các dữ liệu được tách riêng và đối sánh giữa các khoa/các chương trình đào tạo trong báo cáo kết quả khảo sát. Xây dựng các tiêu chí cụ thể nhằm rà soát, đánh giá hệ thống thông tin bảo đảm chất lượng của Trường. Các phân hệ phần mềm cần tích hợp thành một hệ thống thông tin quản lý tổng thể trong toàn Trường.

12. Cần định kỳ kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch nâng cao chất lượng tại mỗi đơn vị/linh vực; thực hiện tổng kết, đánh giá hàng năm, giai đoạn riêng cho hoạt động bảo đảm chất lượng của Trường. Kết nối chặt chẽ các kế hoạch cải tiến chất lượng hàng năm của Trường với các KPIs, chỉ tiêu phân đầu trong chiến lược phát triển giáo dục của Trường theo giai đoạn. Hoàn thiện quy định/quy trình cho các khoa đối sánh và sử dụng kết quả đối sánh các chương trình đào tạo để cải tiến hiệu quả hoạt động đào tạo. Đơn vị được phân công theo quy định thực hiện đối sánh cần xây dựng kế hoạch chi tiết để triển công tác đối sánh chất lượng (thực hiện chiến lược, chương trình đào tạo, nghiên cứu khoa học, phục vụ cộng đồng) đạt hiệu quả. Cải tiến các tiêu chí lựa chọn đối tác và các nội dung đối sánh; tăng cường đối sánh hoạt động khoa học công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo với các cơ sở giáo dục khác trong và ngoài nước để có cơ sở thúc đẩy các chiến lược phát triển giáo dục của Trường.

13. Trường cần ứng dụng công nghệ thông tin trong phân tích, đánh giá kết quả tuyển sinh và nhập học; xây dựng hệ thống Dashboard hỗ trợ công tác dự báo và ra quyết định cải tiến. Tăng cường hoạt động tư vấn, hướng nghiệp để thí sinh hiểu rõ ngành học và tiềm năng nghề nghiệp, từ đó lựa chọn ngành học phù hợp và nâng cao chất lượng đầu ra. Phân tích hiệu quả phương thức truyền thông để phân bổ ngân sách hợp lý, tránh đầu tư dàn trải. Đánh giá số lượng thí sinh trúng tuyển, nhập học theo ngành ở mỗi phương thức tuyển sinh qua đó có chính sách điều chỉnh ngành học, phương thức tuyển sinh, ngưỡng bảo đảm chất lượng đầu vào của mỗi chương trình đào tạo. Thu thập và lưu trữ đầy đủ thông tin để cải tiến công tác tuyển sinh; chú trọng chất lượng tuyển sinh để thu hút thí sinh ưu việt; tăng cường hoạt động kiểm tra, giám sát công tác tuyển sinh,

nhập học và báo cáo định kỳ; kết hợp kết quả tuyển sinh với phân tích kết quả học tập để cải tiến chính sách tuyển sinh.

14. Trường cần cải thiện việc lấy ý kiến đầy đủ các bên liên quan, đặc biệt là nhà tuyển dụng, nhằm điều chỉnh chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phù hợp với nhu cầu của thị trường lao động. Giám sát chặt chẽ hơn nữa công tác biên soạn đề cương học phần; tăng cường tập huấn giảng viên về xây dựng đề cương học phần với sự tương thích phương pháp giảng dạy, phương pháp đánh giá kiểm tra nhằm đạt được chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo, và về biên soạn chuẩn đầu ra theo nguyên tắc SMART về lựa chọn hoạt động dạy-học, phương pháp đánh giá kiểm tra để đạt được chuẩn đầu ra.

15. Trường cần chú trọng và tạo điều kiện thu hút và bồi dưỡng năng lực giảng viên, cụ thể là các năng lực sư phạm, năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực xây dựng đề cương học phần; tập huấn đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá để giảng viên thực hiện tốt hơn việc rà soát, cập nhật chương trình đào tạo. Trường cần có biện pháp thu hút giảng viên trình độ cao, có biện pháp khuyến khích giảng viên học tập nâng cao trình độ để duy trì và phát triển ngành đào tạo đáp ứng Thông tư 17/TT-BGDĐT và TT 01/TT-BGDĐT. Trường cần đa dạng đối tượng được khảo sát mức độ hài lòng về triết lý giáo dục, chuẩn đầu ra, đề cương chi tiết và các hoạt động dạy học để làm cơ sở đánh giá và điều chỉnh triết lý giáo dục cũng như hoạt động dạy và học nhằm hướng tới tầm nhìn, triết lý giáo dục và các mục tiêu của Trường. Số chuẩn đầu ra của học phần nên được thu gọn hơn để dễ thiết kế, đo lường và phù hợp với chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo.

16. Trường cần định kỳ thực hiện đánh giá độ tin cậy và chính xác của các phương pháp kiểm tra đánh giá của đề thi đã thực hiện để lựa chọn các phương pháp kiểm tra đánh giá và điều chỉnh đề thi để đo lường chính xác hơn mức độ đạt được chuẩn đầu ra. Cần thực hiện một cách khoa học, kiểm chứng phương pháp kiểm tra đánh giá trước khi áp dụng và được thông báo công khai cho người học trước khi bắt đầu học mỗi khóa học/kỳ học/học phần. Hoàn thiện ngân hàng/quỹ đề thi, các đề thi đảm bảo đo lường được mối quan hệ giữa chuẩn đầu ra với nội dung pháp kiểm tra đánh giá môn học; lập được chuẩn đo lường để kiểm soát và đối sánh tính logic. Thực hiện khảo sát kỹ hơn, cụ thể hơn mức độ hài lòng của người học về chất lượng của hoạt động pháp kiểm tra đánh giá với tất cả các chương trình đào tạo. Triển khai tập huấn cho giảng viên và người học về rubrics để việc kiểm tra đánh giá đạt chuẩn đầu ra ngày càng tốt hơn.

17. Trường cần điều chỉnh quy định hỗ trợ về tài chính và môi trường nghiên cứu khoa học cho người học để đạt được mục tiêu theo triết lý giáo dục về sáng tạo và khởi nghiệp của Trường. Tăng cường hệ thống công nghệ thông tin, các phần mềm thư viện - LMS, kết nối nhiều thư viện số hơn. Xác định cụ thể các chỉ số cải thiện về chất lượng các hoạt động phục vụ và hỗ trợ người học, các chỉ số cải thiện về phần mềm quản lý người học trên cơ sở các kết quả khảo sát và kết quả đối sánh. Tăng cường quan hệ với doanh nghiệp để tổ chức các hoạt động hỗ trợ người học trong việc tiếp cận các cơ hội nghề nghiệp trong tương lai. Trên cơ sở các kết quả khảo sát từ các bên liên quan, Trường cần tập hợp các định hướng và giải pháp cải tiến đối với hoạt động phục vụ và hỗ trợ, hệ thống giám sát người học thành một kế hoạch cải tiến tổng thể theo định kỳ năm học.

18. Trường cần cải tiến công tác phân bổ kinh phí cho hoạt động khoa học và công nghệ. Cải thiện chính sách hỗ trợ, thúc đẩy cán bộ, giảng viên và nhất là người học tham gia hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của Trường. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy hoạt động của các nhóm nghiên cứu. Cần bổ sung các KPIs đánh giá chất lượng đề tài nghiên cứu khoa học làm căn cứ nâng cao chất lượng

ngiên cứu khoa học. Tổ chức hội nghị đánh giá, điều chỉnh các KPIs để hệ thống đánh giá KPIs phù hợp thực tiễn hơn, giúp nâng cao hiệu quả cho công tác kiểm tra, rà soát, đánh giá hoạt động khoa học và công nghệ của Trường. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng năng lực cho cán bộ, nhân viên phụ trách về công tác quản lý và nghiên cứu khoa học. Định kỳ tổ chức đánh giá, xếp hạng kết quả nghiên cứu khoa học.

19. Trường cần xây dựng và ban hành chính sách ưu đãi hỗ trợ trong giai đoạn chuẩn bị khai thác thương mại. Cần cử cán bộ chuyên trách về sở hữu trí tuệ và tạo điều kiện cho họ đi bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ. Nâng cao hiệu quả của hoạt động phổ biến về sở hữu trí tuệ đến cán bộ, giảng viên. Trường cần tổ chức tập huấn, đào tạo để nâng cao nghiệp vụ của cán bộ làm công tác chuyên trách về sở hữu trí tuệ. Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy cán bộ nghiên cứu tham gia đăng ký sở hữu trí tuệ. Xây dựng kế hoạch cải tiến công tác quản lý tài sản trí tuệ định kỳ, đầy đủ các nội dung và triển khai thực hiện bằng các giải pháp hữu hiệu để nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài sản trí tuệ của Trường.

20. Trường cần hoàn thiện và ban hành các KPIs về hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học. Xây dựng kế hoạch phát triển hoạt động hợp tác đối tác trong nghiên cứu khoa học đầy đủ nội dung hơn. Quan tâm bổ sung kinh phí đầu tư xây dựng, phát triển các mối quan hệ hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học; bổ sung các tiêu chí cho hệ thống KPIs và xây dựng quy trình rà soát, đánh giá tính hiệu quả của các mối quan hệ hợp tác và đối tác, của các đối tác cụ thể. Xây dựng kế hoạch cải thiện hoạt động hợp tác và đối tác nghiên cứu khoa học có đầy đủ nội dung để đạt hiệu quả cao hơn tương xứng với sứ mạng và tầm nhìn của Trường.

21. Trường cần hoàn thiện chính sách về kết nối cộng đồng, cập nhật vào chiến lược, xây dựng hướng dẫn danh mục hoạt động, chỉ số thực hiện; giao cho đơn vị phụ trách tổ chức hướng dẫn chi tiết để thu hút sự tham gia của cán bộ, giảng viên, người học và mạng lưới hợp tác. Nâng cao hiệu quả việc phổ biến, triển khai kế hoạch kết nối và phục vụ cộng đồng. Xây dựng bộ chỉ tiêu, đối sánh, chỉ báo đánh giá mức độ tham gia của từng cá nhân, đơn vị; đưa các hoạt động phục vụ cộng đồng trở thành yêu cầu bắt buộc của vị trí việc làm. Có giải pháp cải tiến hệ thống phục vụ cộng đồng trên cơ sở ý kiến từ các bên liên quan; cần thực hiện đối sánh trước và sau cải tiến, đối sánh với các cơ sở đào tạo khác.

22. Trường cần hoàn thiện hệ thống giám sát người học tốt nghiệp, tạo ra các trang web cho cựu người học; nâng cao tính tin cậy và phân tích kịp thời kết quả có việc làm của người học để kịp thời đưa ra các biện pháp cải tiến nâng cao số lượng và chất lượng việc làm. Tăng cường quan hệ đa dạng, hiệu quả với doanh nghiệp để đảm bảo thị trường việc làm ổn định có chất lượng cho người học tốt nghiệp, nâng cao chất lượng người học tốt nghiệp đáp ứng nhanh chóng nhu cầu thị trường việc làm. Nâng cao chất lượng khảo sát các bên liên quan đánh giá người học tốt nghiệp, đặc biệt nhà tuyển dụng. Kịp thời tổng hợp, phân tích đối sánh kết quả khảo sát để cải tiến chương trình đào tạo, cải thiện cơ sở vật chất và chất lượng phục vụ, dự đoán thị trường việc làm để nâng cao tỷ lệ có việc làm cho người học tốt nghiệp.

23. Trường cần quan tâm đầu tư cho các đề tài nghiên cứu ứng dụng theo hướng hình thành các tài sản trí tuệ có thể chuyên giao, thương mại hóa. Chú trọng công tác đăng ký bảo hộ, khai thác, thương mại hóa tài sản trí tuệ là sản phẩm của các đề tài ứng dụng. Cần tăng cường kinh phí cho hoạt động khoa học và công nghệ (nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ và chuyển giao tri thức). Có giải pháp tăng nguồn thu cho khoa học và công nghệ phù hợp với các yêu cầu về nghiên cứu khoa học của Thông tư

01/2024/TT-BGDĐT về chuẩn cơ sở giáo dục. Thành lập trung tâm khởi nghiệp nhằm giúp người học chủ động thực hiện các ý tưởng sáng tạo của mình; bổ sung các tiêu chí đánh giá kết quả nghiên cứu và sáng tạo cho hệ thống KPIs.

24. Trường cần rà soát, điều chỉnh có hệ thống các chỉ tiêu, chỉ số về loại hình và khối lượng hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng. Hệ thống hóa loại hình và khối lượng tham gia vào hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng theo các mức độ ưu tiên phù hợp với các chỉ số theo mục tiêu trong chiến lược phát triển giáo dục Trường theo từng giai đoạn. Thực hiện đối sánh về tác động xã hội, kết quả của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng, đóng góp cho xã hội qua từng năm để đánh giá xu hướng tác động; đối sánh với các cơ sở giáo dục khác. Xây dựng và triển khai bộ tiêu chí đánh giá sự hài lòng các bên liên quan về hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng cho phù hợp với từng nhóm hoạt động và từng nhóm đối tượng. Triển khai có hệ thống việc theo dõi, giám sát, đánh giá tác động và đối sánh kết quả, loại hình, khối lượng tham gia, tác động xã hội của hoạt động kết nối và phục vụ cộng đồng đối với các bên liên quan; khai thác hiệu quả dữ liệu để hỗ trợ hoạt động cải tiến và phát triển theo định hướng của Trường.

25. Trường cần ban hành văn bản xác định cụ thể các chỉ số cạnh tranh; cần tăng cường thu thập thông tin phản hồi từ các bên liên quan về các chỉ số tài chính và chỉ số thị trường; cần ban hành văn bản hướng dẫn đầy đủ cho hoạt động giám sát và đánh giá kết quả và các chỉ số tài chính và chỉ số thị trường; cần có báo cáo riêng về kết quả và các chỉ số thị trường; cần tăng cường hệ thống giám sát; lưu trữ đầy đủ các biên bản họp rà soát, điều chỉnh các chỉ số tài chính và chỉ số thị trường.

Trên đây là kiến nghị của Hội đồng Kiểm định chất lượng giáo dục Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn với 25 nhóm giải pháp. Trường Đại học Công nghệ Miền Đông cần nghiên cứu kỹ các nhóm giải pháp này cùng với Báo cáo đánh giá ngoài để xây dựng kế hoạch cụ thể và triển khai thực hiện cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục. Sau nửa chu kỳ kiểm định chất lượng giáo dục, Trường Đại học Công nghệ Miền Đông cần báo cáo kết quả thực hiện cải tiến chất lượng cơ sở giáo dục gửi Bộ Giáo dục và Đào tạo và Trung tâm Kiểm định chất lượng giáo dục Sài Gòn theo quy định hiện hành./.